

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc Hưng tại xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực Quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 2849/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc Hưng tại xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 8505/SXD-QH ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc Hưng tại xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Tờ trình số 31/TTr-GT ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Công ty TNHH Một thành viên TM&DV Giang Thanh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc Hưng tại xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính sau:

1. Vị trí, phạm vi, ranh giới và quy mô

1.1. Vị trí, phạm vi, ranh giới

- Phía Bắc giáp đất sản xuất nông nghiệp (quy hoạch là đất y tế lô YT2);
- Phía Đông giáp đất sản xuất nông nghiệp (quy hoạch là đất y tế lô YT2);
- Phía Tây giáp đất sản xuất nông nghiệp (quy hoạch là đường giao thông);
- Phía Nam giáp mương thủy lợi, tiếp đến là đường tỉnh 526 hiện trạng (quy hoạch là đường giao thông).

1.2. Quy mô

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: 11.000 m²;
- Quy mô bệnh viện: 110 giường bệnh;
- Dự báo tổng số người có mặt thường xuyên tại bệnh viện khoảng 550 người; trong đó:

+ Quy mô người làm việc tại bệnh viện khoảng 130 người.

+ Dự báo quy mô người đến khám chữa bệnh ngoại trú, nội trú, người nhà đi cùng để chăm sóc bệnh nhân khoảng 420 người; trong đó số người khám điều trị nội trú khoảng 110 người (theo giường bệnh); số người khám điều trị ngoại trú khoảng 200 người; người nhà bệnh nhân đi chăm khoảng 110 người (tính theo giường bệnh).

2. Tính chất, chức năng

Quy hoạch xây dựng mới Bệnh viện đa khoa hiện đại với chức năng khám và chữa bệnh nội - ngoại trú; các khu chức năng trong khu vực quy hoạch gồm: Nhà hợp khối (Khoa khám bệnh đa khoa và điều trị ngoại trú; các khoa điều trị nội trú; các khoa phòng phụ trợ; các phòng ban chức năng...); Nhà điều trị bệnh truyền nhiễm; các công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật.

3. Mục tiêu

Cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh đa khoa cho nhân dân trong và ngoài tỉnh; góp phần giảm tải cho hệ thống y tế công lập; tạo việc làm cho người lao động và tăng thu ngân sách Nhà nước.

4. Cơ cấu sử dụng đất và chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch

Tổng diện tích đất lập quy hoạch là 11.000,0 m², bao gồm:

- Đất xây dựng công trình là 3.449,0 m², chiếm tỷ lệ 31,35%.
- Đất cây xanh mặt nước là 3.312,0 m², chiếm tỷ lệ 30,11%.
- Đất sân đường nội bộ là 4.239,0 m², chiếm tỷ lệ 38,54%.

Bảng chi tiết chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch

SỐ TT	Hạng mục công trình	Ký hiệu (số)	Diện tích xây dựng (m ²)	Tầng cao	Tỷ lệ (%)
A	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH		3.449,00		31,35
I	CÁC CÔNG TRÌNH CHỨC NĂNG CHÍNH		2.017,00		18,34
1	Nhà hợp khối gồm: Khoa khám bệnh đa khoa và điều trị ngoại trú; khoa nội - nhi - truyền nhiễm; khoa cấp cứu - hồi sức - chống độc; khoa y học cổ truyền - vật lý trị liệu phục hồi chức năng; khoa ngoại - sản - gây mê hồi sức - chuyên khoa lẻ; khoa dược cận lâm sàng - quản lý nhiễm khuẩn; các phòng ban chức năng.	11	1.873,00	7	
2	Nhà điều trị bệnh truyền nhiễm	15	144	2	
II	CÁC CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ		968,00		8,80
1	Cổng chính, cổng phụ	1,2			

SỐ TT	Hạng mục công trình	Ký hiệu (số)	Diện tích xây dựng (m ²)	Tầng cao	Tỷ lệ (%)
2	Nhà bảo vệ	8	25	1	
3	Nhà để xe 02 bánh nhân viên	3	90	1	
4	Nhà để xe 02 bánh của khách	9	597	1	
5	Nhà ăn, căng tin (có bố trí WC)	12	193	1	
6	Nhà đại thể	13	63	1	
III	CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT		464,00		4,22
1	Bể chứa nước sinh hoạt	4A	50		
2	Bể chứa nước PCCC	4B	100		
3	Nhà bơm	5	21	1	
4	Trạm xử lý nước thải tập trung	6	100	1	
5	Trạm biến áp, nhà trạm	7	63	1	
6	Nhà tập kết chất thải rắn	14	50	1	
7	Bể chứa, bể lắng nước thải sau xử lý	18	80	1	
B	ĐẤT CÂY XANH – MẶT NƯỚC	CX	3.312,00		30,11
1	Khuôn viên cây xanh và vườn thuốc	16	3.312,00		
C	SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ		4.239,00		38,54
1	Sân đường nội bộ.	17	3.929,00		
2	Khu vực để xe ô tô cho khách	10	220		
3	Khu vực để xe ô tô cho cán bộ người lao động của bệnh viện	P	90		
	TỔNG CỘNG		11.000,0		100

5. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan

5.1. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

5.1.1. Tổ chức không gian, cảnh quan

- Về tổ chức không gian: Hướng tiếp cận vào bệnh viện từ đường tỉnh 526 vào đường gom đi vào cổng chính, sau đó phân thành các hướng tiếp cận đến các công trình trong bệnh viện. Ngoài ra bố trí cổng phụ phía Tây bệnh viện, tiếp giáp với tuyến đường bê tông hiện trạng.

- Về cảnh quan: Được tổ chức phù hợp với cảnh quan chung trong khu vực, hài hoà với các khu trường học, khu dân cư và các khu chức năng xung quanh và định hướng các phân khu lân cận của quy hoạch đô thị Triệu Lộc. Bố trí các hồ điều hòa các đường dạo, không gian nghỉ ngơi, tận dụng tối đa các khoảng không gian tự nhiên.

5.1.2. Về kiến trúc, vật liệu chủ đạo:

- Kiến trúc chính trong khu vực lập quy hoạch là nhà hợp khối (nhà khám chữa bệnh kết hợp hành chính mang hình thái kiến trúc hiện đại và phù hợp với công năng bệnh viện. Các mảng tường kết hợp với hệ vách kính tạo sự sinh động cho tòa nhà khi nhìn từ mọi góc độ, bên cạnh đó sảnh chính của tòa nhà với hệ kết cấu mái sảnh lớn treo vượt nhịp bằng hệ thống khung thép tiền chế phía trên lớp mái kính cường lực lấy sáng và tạo sự sang trọng cho không gian sảnh chính. Các tầng trên được thiết kế phá cách kết hợp với hệ vách kính tạo nên sự gắn kết hài hòa của mặt đứng công trình với các thông số kỹ thuật:

+ Chiều cao xây dựng công trình: 07 tầng (tối đa + 26,3 m so với cốt nền xây dựng); Công trình Nhà điều trị bệnh truyền nhiễm: 02 tầng. Thông số kỹ thuật được xác định như sau:

+ Cốt sàn tầng 1 tối đa (so với cốt nền xây dựng): + 0,45m;

+ Cốt trần tầng 1 tối đa (so với cốt sàn tầng 1): + 4,25m;

+ Cốt trần tầng 2 trở lên tối đa (so với cốt sàn cùng tầng): + 3,60m.

- Kiến trúc các công trình phụ trợ (Nhà để xe, Nhà bảo vệ, trạm bơm nước, căng tin, nhà đại thể, nhà máy phát điện...) được thiết kế, bố trí kết hợp hài hòa với công chính; tường được sơn các màu chủ đạo (xanh nước biển, vàng, trắng...) phù hợp với tổng thể hình thái màu sắc chung của bệnh viện và của khu vực. Thông số kỹ thuật các công trình phụ trợ được xác định:

+ Chiều cao công trình 01 tầng (tối đa 5 m so với cốt nền xây dựng);

+ Cốt sàn tầng 1 tối đa + 0,45 m (so với cốt nền xây dựng);

+ Cốt trần tầng 1 tối đa + 4,0 m (so với cốt sàn tầng 1).

- Các hàng rào được xây dựng, kết hợp với lưới thép bảo vệ và cây xanh, cây cảnh, bồn hoa, được sơn bằng các loại sơn có gam màu sáng, tạo không gian thân thiện, hiện đại.

5.2. Quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng

5.2.1. Đất xây dựng công trình: Diện tích khoảng: 3.449,0 m² (chiếm 31,35%); mật độ xây dựng 31,13%, gồm các hạng mục:

- Các công trình chức năng chính: Nhà hợp khối gồm: Khoa khám bệnh đa khoa và điều trị ngoại trú; khoa nội - nhi - truyền nhiễm; khoa cấp cứu - hồi sức - chống độc; khoa y học cổ truyền - vật lý trị liệu phục hồi chức năng; khoa ngoại - sản - gây mê hồi sức - chuyên khoa lẻ; khoa dược cận lâm sàng - quản lý nhiễm khuẩn; các phòng ban chức năng; Nhà điều trị bệnh truyền nhiễm.

- Các công trình phụ trợ: Cổng chính, cổng phụ; Nhà bảo vệ; Nhà để xe 02 bánh nhân viên; Nhà để xe 02 bánh của khách; Nhà ăn, căng tin (có bố trí WC); Nhà đại thể.

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật: Bể chứa nước sinh hoạt; Bể chứa nước PCCC; Nhà bơm; Trạm xử lý nước thải tập trung; Trạm biến áp, nhà trạm; Nhà tập kết chất thải rắn; Bể chứa, bể lắng nước thải sau xử lý.

5.2.2. Đất cây xanh mặt nước: Diện tích khoảng 3.312,0 m² (chiếm 30,11%), bao gồm đất khuôn viên cây xanh và vườn thuốc.

5.2.3. Sân đường nội bộ: Diện tích khoảng 4.239,0 m² (chiếm 38,54%), bao gồm các hạng mục: Sân đường nội bộ; Khu vực để xe ô tô cho khách; Khu vực để xe ô tô cho cán bộ người lao động của bệnh viện.

5.2.4. Quy hoạch định hướng tổng mặt bằng trên khu đất Y tế (YT2) trong đồ án Quy hoạch Đô thị Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Quy hoạch định hướng gồm Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 phần diện tích được chấp thuận đầu tư (1,1 ha) kết nối với phần diện tích còn lại (1,3 ha) thuộc lô đất có chức năng là đất y tế (ký hiệu YT2, diện tích 2,4 ha) trong đồ án Quy hoạch chung đô thị Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc được UBND tỉnh phê duyệt; đảm bảo kết nối về cơ sở vật chất phục vụ khám chữa bệnh, kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ, phù hợp với tính chất, đặc điểm của bệnh viện đa khoa.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Quy hoạch giao thông

6.1.1. Đường khu vực (giao thông đối ngoại).

Theo Quy hoạch chung xây dựng Đô thị Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 đã được phê duyệt, dự án có ranh giới về phía Nam tiếp giáp với tuyến đường Đông Tây 6 (đường tỉnh 526) có mặt cắt điển hình 6-6 (lộ giới 25,0 m gồm: Lòng đường: 15,0 m; hè: 2 x 5,0 m = 10,0 m); ranh giới về phía Tây tiếp giáp với tuyến đường Bắc Nam 8 có mặt cắt điển hình 9-9 (lộ giới 17,5 m gồm: Lòng đường: 7,5 m; hè: 2 x 5,0 m = 10,0 m).

6.1.2. Giao thông nội bộ: Các tuyến đường nội bộ và nhà để xe, bãi đỗ xe được kết nối thành mạng lưới liên thông, đảm bảo thuận tiện trong công tác khám chữa bệnh, trong sinh hoạt, trong phòng cháy, chữa cháy; cụ thể như sau:

- Tuyến đường đi từ cổng chính đến trước sảnh phía Đông nhà hợp khối (số 11 trên bản vẽ TMB) có mặt cắt 2-2 (Lộ giới: 12,0 m; $B_m = 8,0$ m; $B_{hè} = 2 \times 2,0$ m).

- Tuyến đường đi từ cổng phụ đi vào phía Bắc, phía Nam, phía Tây nhà hợp khối có mặt cắt 1-1 (Lộ giới: 10,0 m; $B_m = 6,0$ m; $B_{hè} = 2 \times 2,0$ m); các tuyến đường nội bộ còn lại có mặt cắt tối thiểu 4,5 m đảm bảo cho xe chữa cháy lưu thông.

- Bố trí nhà để xe, khu vực sân bãi để xe trong phạm vi khu vực gần cổng chính.

6.2. Quy hoạch san nền, cấp thoát nước

6.2.1. Quy hoạch san nền: Cao độ san nền được xác định trên cơ sở đảm bảo khả năng thoát nước mặt, bố trí hệ thống thoát nước thải trong khu vực. Cao độ san nền theo quy hoạch chung:

- Cao độ san nền cao nhất: +3.52 m.

- Cao độ san nền thấp nhất: +3.32 m.

- Giải pháp thiết kế là san nền dốc từ hướng Đông sang Tây, độ dốc san nền nhỏ nhất là 2,0%. Xung quanh khu đất dự kiến mở rộng xây móng tường rào, ngăn đất san nền (chiều cao khoảng 1 m, thay bờ taluy); Khu vực tiếp giáp với tuyến đường giao thông đối ngoại có cao độ nền được khống chế phù hợp theo Quy hoạch chung đô thị được duyệt. Tại các khu vực đắp nền đảm bảo lu lèn đất đúng theo quy chuẩn từng lớp 20,0-25,0 cm; hệ số đầm nén $K \geq 0,95$.

6.2.2. Quy hoạch thoát nước mưa.

- Rãnh thoát nước mưa kính thước 25x30 cm và rãnh có kích thước 40x50 cm (chiều rộng x chiều sâu) mặt trên có nắp tấm đan chịu lực được bố trí dọc theo tuyến đường giao thông trong dự án chảy về rãnh chung kích thước 50x60 cm (hoặc cống tròn có lưu lượng thoát tương đương), được đấu nối với hệ thống thoát nước mưa của đô thị Triệu Lộc (theo quy hoạch chung đô thị Triệu Lộc).

- Giai đoạn trước mắt (khi hạ tầng thoát nước mưa đô thị Triệu Lộc chưa được đầu tư), nước mưa được thu gom và xả ra mương thoát nước khu vực được kê đá kích thước 7x2,5 m.

- Trong khu điều hành, khu vực bãi đậu xe nước mưa chảy tràn về rãnh thoát nước của đường giao thông.

6.2.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước.

- Nhu cầu cấp nước: Nhu cầu dùng nước trong ngày 47,32 m³/ngđ; nhu cầu dùng nước khi có đám cháy xảy ra: 162,42 m³/ngđ.

- Nguồn cấp nước: Từ các nhà máy nước sạch tập trung huyện Hậu Lộc hiện đang cung cấp cho xã Thành Lộc ngay cạnh dự án; nước ngầm được hút lên qua hệ thống xử lý nước được lưu giữ ở bể nước ngầm sau đó bơm lên tháp nước cung cấp tới các hạng mục công trình qua hệ thống đường ống nước chôn ngầm.

- Quy hoạch mạng lưới: Mạng cung cấp nước trực tiếp đến các đối tượng sử dụng nước, ống nước cấp bằng nhựa HDPE, đường kính từ D50-D110. Trên mạng dịch vụ này được quy hoạch thành mạng hở, tại những điểm đầu nối với đường ống thuộc mạng phân phối đều có van khóa không chế.

- Hệ thống nước phòng cháy chữa cháy (dự kiến theo quy hoạch cấp nước) bố trí họng cứu hỏa và họng tiếp nước D65 tại 01 vị trí phân tán trong khu đất. Hệ thống dẫn ngầm đất, ống thép tráng kẽm D65-110.

- Mạng lưới đường ống cấp nước cứu hỏa là mạng lưới chung kết hợp với cấp nước sinh hoạt, dịch vụ.

- Lượng nước cần dự trữ cứu hỏa: 108 m³; khoảng cách tối đa giữa các họng cứu hỏa là 150 m; áp lực nước tối thiểu tại mỗi họng nước là 10 m cột nước; lưu lượng nước cấp tại điểm lấy nước là 10 l/s.

6.3. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

6.3.1. Xử lý nước thải.

- Tổng lưu lượng nước thải bệnh viện: 34,5 m³/ngđ.

- Mạng lưới thoát nước thải được quy hoạch riêng, sử dụng ống uPVC, có đường kính D50-D150 chịu lực bố trí ngầm trong khuôn viên khu đất, thu gom nước thải từ các công trình về trạm xử lý nước thải tập trung của bệnh viện.

- Trạm xử lý nước thải tập trung được bố trí riêng tại phía tây Bắc khu đất. Nước thải của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn trước khi đầu nối với được đầu nối với hệ thống thoát nước thải của đô thị Triệu Lộc (theo quy hoạch chung đô thị Triệu Lộc); giai đoạn trước mắt, nước thải đã qua xử lý đạt quy chuẩn được thu gom vào hồ nước dùng để tái sử dụng như: Tưới cây, rửa đường, rửa xe.

6.3.2. Xử lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường

- Chất thải rắn của bệnh viện gồm 2 loại: Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn y tế được thu gom riêng và chuyển đến nhà tập trung rác thải của bệnh viện được bố trí phía tây Bắc khu đất (gần khu xử lý nước thải). Sau đó thực hiện quy trình riêng đối với từng loại chất thải như sau:

+ Chất thải rắn y tế (sau khi đã được thu gom tập kết nhà tập kết chất thải) được vận chuyển đến bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc để xử lý, đảm bảo quy định của Bộ Y tế;

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt đặt dọc các tuyến giao thông trong khu vực, khu vực cuối hành lang sát khu vệ sinh của các tòa nhà, các tầng của nhà cao tầng, cuối ngày rác thải được thu gom đưa về nhà tập kết rác thải của bệnh viện (rác thải sinh hoạt được thu gom phân loại riêng gồm: rác thải hữu cơ, rác thải vô cơ) để các xe chuyên dụng trở đến cơ sở xử lý rác thải đô thị Triệu Lộc, đảm bảo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Trồng cây xanh, đào các hồ sinh thái trong khuôn viên của các lô đất theo mật độ đã được quy hoạch, nhằm tạo môi trường cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện với môi trường.

- Hàng ngày, bố trí xịt khử khuẩn trong và ngoài khu vực bệnh viện, phòng chống ô nhiễm môi trường.

6.4. Quy hoạch cấp điện.

Tổng nhu cầu sử dụng điện: $S = 350$ KVA.

6.4.1. Nguồn cấp điện.

- Nguồn điện cấp cho dự án là đường 35 kV hiện có chạy bên ngoài dự án, được đấu nối đến trạm biến áp hạ thế đặt trong dự án.

- Lựa chọn trạm biến áp hạ thế: Bố trí 01 trạm biến áp công suất 350 kV - 35/0,4 kV tại vị trí khu đất khuôn viên cây xanh phía Tây.

- Quy hoạch điện dự phòng: Bố trí 01 máy phát điện công suất 150 KVA dự phòng phục vụ hoạt động cho bệnh viện khi mất điện lưới.

6.4.2. Điện hạ thế: Lưới điện 0,4 kV là lưới điện cấp từ trạm biến áp phân phối đến các hạng mục công trình dự án; dây dẫn là loại cáp điện chuyên dụng được chôn ngầm dưới đất.

6.4.3. Chiếu sáng ngoài nhà.

- Hệ thống chiếu sáng ngoài nhà được điều khiển bằng tủ điện điều khiển chiếu sáng trọn bộ đặt tại nhà bảo vệ, thông qua đường dây cáp chôn ngầm, cấp đến hệ thống bóng đèn chiếu sáng ngoài nhà.

- Bóng đèn chiếu sáng ngoài nhà sử dụng trụ đèn cao áp loại 2 bóng (H= 10,0M: S=2x250W). Khoảng cách giữa các trụ đèn trung bình là 30 (m). Cáp chiếu sáng luồn trong ống nhựa PVC D65/50 đi ngầm, dọc theo đường giao thông, các khu vực công cộng đảm bảo chiếu sáng về ban đêm thuận lợi cho việc đi lại, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, đảm bảo mỹ quan đô thị.

6.5. Hạ tầng viễn thông thụ động.

- Tổng nhu cầu viễn thông trong khu vực: 137 thuê bao.
- Nguồn viễn thông: Điểm đầu tín hiệu từ bưu điện gần nhất cấp về.
- Toàn bộ chi tiết thiết bị hệ thống thông tin liên lạc sẽ do nhà thầu cung cấp trên nguyên tắc đáp ứng được thực tế hệ thống mạng lưới viễn thông hiện có của khu vực, của toàn quốc và yêu cầu của bệnh viện.
- Toàn bộ cáp viễn thông được luồn trong ống nhựa PVC D65/50 đi ngầm dưới vỉa hè (đối với khu vực bên ngoài; khu vực bên trong các tòa nhà được đi trên trần và âm tường.
- Bố trí các tủ cáp chia nhánh tại các vị trí phù hợp.

7. Giải pháp bảo vệ môi trường

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá các quá trình thi công, xây lắp đến mức tối đa.
- Trồng cây xanh xung quanh dự án.
- Nước thải phát sinh khi dự án đi vào vận hành, được xử lý trước khi xả vào hệ thống theo quy hoạch chung được duyệt; chất thải rắn y tế và chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, đưa rác đi đến nơi xử lý theo quy định.
- Chất thải rắn y tế (sau khi đã được thu gom tập kết nhà tập kết chất thải) được vận chuyển đến bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc để xử lý, đảm bảo quy định của Bộ Y tế;
- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt đặt dọc các tuyến giao thông trong khu vực, khu vực cuối hành lang sát khu vệ sinh của các tòa nhà, các tầng của nhà cao tầng, cuối ngày rác thải được thu gom đưa về nhà tập kết rác thải của bệnh viện (rác thải sinh hoạt được thu gom phân loại riêng gồm: rác thải hữu cơ, rác thải vô cơ) để các xe chuyên dụng trở đến cơ sở xử lý rác thải đô thị Triệu Lộc, đảm bảo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Trồng cây xanh, đào các hồ sinh thái trong khuôn viên của các lô đất theo mật độ đã được quy hoạch, nhằm tạo môi trường cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện với môi trường.
- Hàng ngày, bố trí xịt khử khuẩn trong và ngoài khu vực bệnh viện, phòng chống ô nhiễm môi trường.

8. Hạng mục ưu tiên đầu tư và danh mục các công trình xây dựng

- Thực hiện đồng bộ các hạng mục theo chủ trương đầu tư và tổng mặt bằng được UBND tỉnh chấp thuận, phê duyệt.
- Nguồn lực thực hiện: bằng 100% vốn tự có của nhà đầu tư.

- Danh mục các công trình xây dựng trong khu vực quy hoạch:

+ Công trình kiến trúc: Nhà hợp khối và các công trình phụ trợ (Nhà để xe, Nhà bảo vệ, trạm bơm nước, căng tin, nhà đại thể, nhà máy phát điện,...);

+ Đầu tư xây dựng khuôn viên cây xanh, hồ sinh thái tạo cảnh quan môi trường.

+ Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông; cấp điện; cấp nước; thu gom xử lý chất thải rắn y tế, chất thải rắn sinh hoạt; thu gom nước thải y tế, nước thải sinh hoạt; sân đường nội bộ).

9. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết đô thị

Ban hành Quy định quản lý theo quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc Hưng tại xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa kèm theo quyết định phê duyệt quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Hậu Lộc có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Công ty TNHH Một thành viên TM&DV Giang Thanh tổ chức thực hiện công bố rộng rãi nội dung quy hoạch chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành; để nhân dân biết, kiểm tra giám sát và thực hiện.

- Chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch đô thị, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch.

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan được giao, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tổng mặt bằng đã được duyệt.

2. Công ty TNHH Một thành viên TM&DV Giang Thanh có trách nhiệm:

- Hoàn thiện, xuất bản hồ sơ đồ án được duyệt để lưu trữ theo quy định; phối hợp với UBND huyện Hậu Lộc, UBND xã Đại Lộc tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch, chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Bàn giao hồ sơ Quy hoạch tổng mặt bằng đã được phê duyệt (thành phần hồ sơ quy hoạch theo quy định hiện hành, hồ sơ lấy ý kiến cộng đồng dân cư và các văn bản pháp lý khác có liên quan) cho Sở Xây dựng, Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa, UBND huyện Hậu Lộc, UBND xã Đại Lộc và các đơn vị liên quan để lưu giữ, đăng tải thông tin quy hoạch và quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Khi thực hiện đầu tư dự án yêu cầu thực hiện đầy đủ các thủ tục đấu nối về hạ tầng kỹ thuật khu vực với cơ quan chủ quản liên quan, các hồ sơ về thiết kế xây dựng, đất đai, môi trường, phòng chống cháy nổ theo quy định.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị ranh giới quy hoạch, tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ ...) để quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa có trách nhiệm: Đăng tải nội dung hồ sơ quy hoạch lên Công thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam (<http://quyhoach.xaydung.gov.vn>), chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt.

4. Các Sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm quản lý và hướng dẫn thực hiện quy hoạch tổng mặt bằng được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Y tế; Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H9.(2024)QDPĐ TMB BV Tam Phuc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm